

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số:26/2021/HSST
Ngày 15/4/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Q.
Ông Dương Q Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Cấn
Thùy Dung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn
Tây.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thị
xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà
Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số:
32/2021/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo **Phạm Cát N**, sinh năm
1992; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Thôn 1, xã T, huyện T, t.p H; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ
văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Cát H,(đã chết); Con bà Nguyễn Thị K, sinh năm
1965; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Con: 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ
sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo N bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020
đến ngày 24/12/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có
mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1974.

Địa chỉ : Số 3/2, đường Đ, phường N, t.x S, t.p H.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng :

- Anh Phùng Bình T, sinh năm 2001.

Địa chỉ : Phất 2, xã L, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ .

- Anh Phùng Văn Thế, sinh năm 1996.

Địa chỉ : Xóm Bắc, xã Sơn Đông, t.x Sơn Tây, t.p Hà Nội .
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 14/12/2020, Phạm Cát N, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 1- Thạch Hòa- Thạch Thất- Hà Nội đã thuê xe ô tô của người quen là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; trú tại: Nhật Tân- thị trấn Vĩnh Tường- huyện Vĩnh Tường- tỉnh Vĩnh Phúc để đi từ thị trấn Vĩnh Tường về nhà. Anh H đồng ý nhưng do mệt nên anh H giao xe ô tô nhãn hiệu Daewoo, loại xe Gentra, sơn màu đen, BKS: 88A-049.86 của mình cho N cầm lái, còn mình ngồi ở ghế phụ. Trên đường đi, do thèm sử dụng ma túy nên N đã gọi điện thoại đến số 0919129950 cho một người tên Q để hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp. Q đồng ý và hẹn N ở đoạn đường gần quán cà phê N ở khu đô thị Phú Hà- phường Phú Thịnh- thị xã Sơn Tây- Hà Nội để giao dịch. Khi đến nơi, N xuống xe gặp Q và một người nam giới lạ mặt giới thiệu tên là L. N đã trao đổi với Q về việc: N không có tiền mặt để trả tiền mua ma túy mà N sẽ chuyển khoản số tiền 600.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng là tiền mua ma túy, còn 200.000 đồng là tiền N chuyển nhờ để đổi lấy tiền mặt. Q đồng ý và bảo người tên L đọc số tài khoản cho N. L đưa cho N mẫu giấy có ghi số tài khoản ngân hàng BIDV-45110000843327 và số tiền 200.000 đồng. N nhận tiền và thực hiện giao dịch chuyển khoản online số tiền 600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank 19036180370019 sang số tài khoản nêu trên. Sau đó, Q và L bỏ đi, N lên xe ô tô ngồi chờ. Một lúc sau, Q quay lại chỗ N, đưa qua cửa kính xe ô tô cho N 01 túi nilong, bên trong có tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu hồng. N đưa túi nilong cho anh H và nói “ anh cầm lấy đồ”. N điều khiển xe ô tô vào phố Phan Chu Trinh- phường Ngô Quyền- Sơn Tây- Hà Nội thì bị lực lượng công an thị xã Sơn Tây yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ bị liên lụy nên khi vừa xuống xe, anh H đã thả gói nilong mà N đưa lúc trước xuống đất chỗ mình đứng. Lực lượng công an đã phát hiện, thu giữ gói nilong và lập biên bản quả tang; đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

-01 túi nilong trong suốt, kích thước 2 x2 cm, có viền mép màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu hồng- thu giữ tại mặt đường ngay vị trí anh H đứng.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Daewoo, loại xe Gentra, sơn màu đen, BKS: 88A-049.86;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, vỏ màu đỏ, cũ, số imel 1: 352812103475853, số imel 2: 352813103475851- thu giữ của N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, cũ, số imel 1: 354898081149725, số imel 2: 354898081149733- thu giữ của N.

- Số tiền 200.000 đồng- thu giữ của N.

Ngày 12/12/2020, cơ quan CSĐT- CATX Sơn Tây đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội giám định đối với tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu hồng nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 10841/KLGD- PC09 ngày 23/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong viên màu xanh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,252 gam

-05 viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,529 gam”

Tại CQĐT- CATX Sơn Tây, bị cáo Phạm Cát N khai nhận:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, N khai mua của một người nam giới tên là Q có số điện thoại 0919129950. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín yêu cầu Tổng công ty dịch vụ viễn thông VNPT- vinaphone cung cấp thông tin về chủ thuê bao. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được thông tin do VNPT cung cấp. Mặt khác, N không biết họ tên, địa chỉ của Q. Vì vậy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến Q ra khỏi hồ sơ vụ án để xác minh, xử lý sau.

Về việc Phạm Cát N khai: đêm ngày 14/12/2020 N và anh H đã thỏa thuận với nhau về việc mua ma túy để cùng sử dụng. N góp tiền, còn phần của anh H sẽ trừ vào tiền thuê xe của N. Quá trình điều tra cho thấy ngoài lời khai của N, không có chứng cứ khác chứng minh. Vì vậy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Văn H.

Đối với người tên L và số tài khoản 45110000843327, quá trình điều tra đã xác minh chủ tài khoản trên là anh Nguyễn Ngọc L- sinh năm 1974; hiện trú tại: số 3/2 Đình Tiên Hoàng- phường Ngô Quyền- Sơn Tây- Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Ngọc L trình bày tối ngày 14/12/2020, anh L nhận được số tiền 600.000 đồng từ số tài khoản lạ chuyển vào nhưng không biết nguồn gốc số tiền và người chuyển đến. Cơ quan điều tra đã cho Phạm Cát N nhận dạng anh Nguyễn Ngọc L. Tuy nhiên, N không nhận ra ai là người tên L- đã đi cùng Q đêm 14/12/2020. Sau khi biết, số tiền trên có liên quan đến vụ án, anh L đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Căn cứ vào những tài liệu đã thu thập, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Ngọc L.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Daewoo, loại xe Gentra, sơn màu đen, BKS: 88A-049.86- là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, không liên quan đến vụ án. Vì vậy, ngày 25/01/2021, cơ quan CSĐT- CATX Sơn Tây đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 trao trả chiếc xe trên cho anh H. Sau khi nhận lại xe, anh H không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Cát N về tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy*** theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo Phạm Cát N về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38- BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Cát N từ 15 đến 18 tháng tù. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật, vật chứng : Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước:

600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 07/4/2021. Bảo thủ số tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) Trong giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 07/4/2021, để đảm bảo việc thi hành án dân sự .

Sung công quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 vỏ màu đỏ, đã cũ; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

Hoàn trả cho bị cáo Phạm Cát N 01 điện thoại nhãn hiệuNOKIA 206, vỏ màu đen, đã cũ; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

Bị cáo Phạm Cát N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Cát N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Đêm 14/12/2020 bị cáo N đã thuê xe ô tô tắcxi anh Nguyễn Văn H trú tại: N- thị trấn V- huyện V- tỉnh V để đi từ thị trấn V về nhà. Anh H đồng ý cho bị cáo N cầm lái, còn mình ngồi ở ghế phụ. Trên đường đi, do thèm sử dụng ma túy nên bị cáo N đã gọi điện thoại đến số 0919129950 cho một người tên Q để hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy tổng hợp. Q đồng ý và hẹn N ở đoạn đường gần quán cà phê N ở khu đô thị Phú Hà- phường Phú Thịnh- thị xã Sơn Tây; Bị cáo N xuống xe gặp Q và một người nam giới lạ mặt giới thiệu tên là L. Bị cáo N không có tiền mặt để trả nên đã chuyển khoản số tiền 600.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng là tiền mua ma túy, còn 200.000 đồng là tiền bị cáo N chuyển nhờ để đổi lấy tiền mặt. Q đồng ý và bảo người tên L đọc số tài khoản cho bị cáo N. L đưa cho N mẫu giấy có ghi số tài khoản ngân hàng BIDV-45110000843327 và số tiền 200.000 đồng. Bị cáo N nhận tiền và thực hiện giao dịch chuyển khoản online số tiền 600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank 19036180370019 sang số tài khoản nêu trên. Q và L bỏ đi, bị cáo N lên xe ô tô ngồi chờ. Một lúc sau, Q quay lại chỗ bị cáo N, đưa qua cửa kính xe ô tô cho bị cáo N 01 túi nilong, bên trong có tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu hồng. Bị cáo N đưa túi nilong cho anh H và nói “ anh cầm lấy đồ”. Bị cáo N điều khiển xe ô tô vào phố Phan Chu Trinh- phường Ngô Quyền- Sơn Tây- Hà Nội thì bị lực lượng công an thị xã Sơn Tây yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ bị liên lụy nên khi vừa xuống xe, anh H đã thả gói nilong mà N đưa lúc trước xuống đất chỗ mình đứng. Lực lượng công an đã phát hiện, thu giữ gói nilong và lập biên bản quả tang; Ngày 12/12/2020, cơ quan CSĐT- CATX Sơn Tây đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội giám định đối với tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu hồng nêu trên. Tại bản Kết luận giám định số 10841/KLGD- PC09 ngày 23/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong viên màu xanh là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,252 gam

-05 viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,529 gam”; Tổng khối lượng là 0,781 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Phạm Cát N đã cấu thành tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội đã truy tố bị cáo

Phạm Cát N theo tội danh trên theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N không những xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn là N nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ma túy là độc dược, gây tổn hại sức khỏe con người, suy kiệt giống nòi, suy kiệt kinh tế đối với người sử dụng.

Việc tàng trữ ma túy hêrôin để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống với thời gian nhất định đối với bị cáo như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung . Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Cát N tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51- BLHS năm 2015. Áp dụng Điều 38- BLHS năm 2015; Buộc bị cáo Phạm Cát N phải cách ly xã hội một thời gian nhất định thì có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm. Bị cáo N được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, Khoản 5 Điều 249 - BLHS, còn quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bị cáo N là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình nghèo, khó khăn . Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo N .

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo N khai mua của một người nam giới tên là Q có số điện thoại 0919129950. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín yêu cầu Tổng công ty dịch vụ viễn thông VNPT- vinaphone cung cấp thông tin về chủ thuê bao. Đến nay vẫn chưa nhận được thông tin do VNPT cung cấp. Bị cáo N không biết họ tên, địa chỉ của Q. Vì vậy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến Q ra khỏi hồ sơ vụ án để điều tra xác minh, xử lý sau là có căn cứ HĐXX không xét.

Về việc bị cáo N khai: đêm 14/12/2020 bị cáo N và anh H đã thỏa thuận với nhau về việc mua ma túy để cùng sử dụng. bị cáo N góp tiền, còn phần của anh H sẽ trừ vào tiền thuê xe của bị cáo N. Quá trình điều tra cho thấy ngoài lời khai của bị cáo N, không có chứng cứ khác chứng minh. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Văn H là có căn cứ ; HĐXX không xét.

Đối với người tên L và số tài khoản 45110000843327, quá trình điều tra đã xác minh chủ tài khoản trên là anh Nguyễn Ngọc L- sinh năm 1974; hiện trú tại:

số 3/2 Đình Tiên Hoàng- phường Ngô Quyền- Sơn Tây- Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Ngọc L trình bày tối ngày 14/12/2020, anh L nhận được số tiền 600.000 đồng từ số tài khoản lạ chuyển vào nhưng không biết nguồn gốc số tiền và người chuyển đến. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Phạm Cát N nhận dạng anh Nguyễn Ngọc L. Tuy nhiên, bị cáo N không nhận ra ai là người tên L- đã đi cùng Q đêm 14/12/2020. Sau khi biết, số tiền trên có liên quan đến vụ án, anh L đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Căn cứ vào những tài liệu đã thu thập, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Ngọc L. Do vậy HĐXX không xét.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Daewoo, loại xe Gentra, sơn màu đen, BKS: 88A-049.86- là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, không liên quan đến vụ án. Vì vậy, ngày 25/01/2021, cơ quan CSĐT- CATX Sơn Tây đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 trao trả chiếc xe trên cho anh H là có căn cứ; HĐXX không xét.

Đối với số tiền 600.000,đ bị cáo N gửi vào tài khoản của anh Nguyễn Ngọc L, anh L không nhận là cung cấp số tài khoản cho bị cáo N, nay sung công quỹ Nhà Nước; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 vỏ màu đỏ, bị cáo N dùng vào việc gọi điện cho anh Q mua ma túy, nay sung công quỹ Nhà Nước;

Đối với số tiền Cơ quan Điều tra thu của bị cáo N 200.000,đ là tiền của bị cáo không liên quan đến việc mua ma túy để sử dụng, nay hoàn trả cho bị cáo N; Đối với 01 điện thoại nhãn hiệuNOKIA 206, vỏ màu đen, của bị cáo N không dùng vào việc phạm tội, nay hoàn trả cho bị cáo N;

*** Về vật chứng vụ án:** Cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước: Số tiền 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 07/4/2021. Hoàn trả cho bị cáo N số tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) Trong giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 07/4/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước : 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 vỏ màu đỏ, đã cũ; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

Hoàn trả cho bị cáo Phạm Cát N 01 điện thoại nhãn hiệuNOKIA 206, vỏ màu đen, đã cũ; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

Về án phí: Bị cáo Phạm Cát N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38-BLHS năm 2015 - Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Cát N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Cát N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Bị cáo N được trừ những ngày tạm giữ (Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS (PC 09) - Công an TP Hà Nội; Bên ngoài phong bì có chữ ký niêm phong của đối tượng Phạm Cát N, Nguyễn Văn H chữ ký đồng chí Vũ Trung Kiên – CB Công an t.x Sơn Tây và chữ ký đồng chí Nguyễn Văn Hùng – Giám định viên phòng PC 09- Công an t.p Hà Nội; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước: Số tiền 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng) Tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 07/4/2021.

Sung công quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy J6 vỏ màu đỏ, đã cũ; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

Hoàn trả cho bị cáo Phạm Cát N số tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) Trong giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã Sơn Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, lập ngày 07/4/2021, để đảm bảo việc thi hành án dân sự .

Hoàn trả cho bị cáo Phạm Cát N 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 206, vỏ màu đen, đã cũ; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội lập ngày 31/3/2021.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phạm Cát N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Phạm Cát N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày; Kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“ *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND t.x Sơn Tây.
- Công an t.x Sơn Tây.
- THADS, t.x Sơn Tây.
- Những người tham gia tố tụng.
- L- u HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Phạm Cát N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo Phạm Cát N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày; Kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA